

Bản án số: 136/2023/HS-ST

Ngày: 14/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phú – Nguyên hiệu trưởng Trường mầm non Liên Cơ;

2. Ông Nguyễn Văn Nam – Phó trưởng phòng giáo dục thị xã Quế Võ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai trực tuyến tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh và Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 16/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 đối với bị cáo:

Lương Văn Th, sinh ngày 10/7/2005;

HKTT: Thôn 3 Thuộc Hạ, xã Tân Th, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Lương Văn X và mẹ đẻ Lò Thị D; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là út; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Th: Ông Lương Văn X, sinh năm 1976 và bà Lò Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 3 Thuộc Hạ, xã Tân Th, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang – vắng mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Nguyễn Thị Cúc – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh – có mặt;

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Kim Sơn - Cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – có mặt;

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Th là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30

phút ngày 11/4/2023, Th đang làm việc ở Văn phòng tuyển dụng Minh Tú, địa chỉ tại khu Mao Độc, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ thì có Đông, sinh năm 1998 ở Lai Châu (là bạn quen biết ngoài xã hội) đến rủ Th đi có việc, Th đồng ý. Sau đó, Đông điều khiển xe mô tô chở Th đến một nhà nghỉ ở khu vực chợ Mao Độc, phường Phụng Mao thuê phòng 205 (Th không nhớ tên nhà nghỉ). Tại đây, Đông bỏ ma túy trong người ra rồi cả hai cùng sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đông và Th rời khỏi nhà nghỉ rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán nước đối diện Trung tâm sát hạch lái xe Âu Lạc thuộc khu Yên Lâm, phường Bằng An, thị xã Quế Võ. Khi ngồi uống nước được khoảng 5 phút, Đông đưa cho Th 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, gài ở bên ngoài bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và 02 viên nén màu đỏ. Biết đó là ma túy nên Th cầm lấy cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người. Sau đó, Đông điều khiển xe mô tô đi đâu Th không biết còn Th tiếp tục ngồi ở quán nước thì bị tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an phường Bằng An kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Th đang mặc 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, gài ở bên ngoài vỏ ni lông của bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và 02 viên nén màu đỏ, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Khắc Hoàng A, sinh năm 2001, HKTT: thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, thị xã Quế Võ và anh Phạm Văn T, sinh năm 1989, HKTT: thôn Vũ Dương, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Quế Võ, tại Bản kết luận giám định số 869/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 0,3281 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine

+ 02 (hai) viên nén màu đỏ bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 0,2015 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Đối với người thanh niên tên Đông, Th chỉ biết Đông làm việc tại quán Karaoke Trà Chanh, địa chỉ: khu Mao Độc, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã làm việc với anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989 là chủ quán Karaoke xác định Đông đã nghỉ việc, anh Ch không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Đông.

Bản cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lương Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận, cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 90, Điều 91; Điều 101 BLHS; Điều 106 BLTTHS, xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện VKS về tội danh và việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, do khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số ở cùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy dẫn đến sự nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90, 91, 98 và 101 BLHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện VKS tham gia đối đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đối với tội danh và án phí do người bào chữa cũng cùng quan điểm nên đại diện VKS không có ý kiến. Mức hình phạt VKS đề nghị là tương ứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị khiếu nại nên xác định hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 11/4/2023, tại khu phố Yên Lâm, phường Bằng An, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an phường Bằng An, thị xã Quế Võ đã bắt quả tang bị cáo Lương Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,5296 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Th đã

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bởi lẽ chất ma túy không đơn thuần chỉ là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, làm băng hoại đạo đức con người, suy giảm giống nòi. Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, biết rõ tác hại của ma túy và biết rõ việc sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường sự trừng trị của pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th người có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà đều Th khẩn khai báo, ăn năn, hối hận về hành vi của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án còn có người thanh niên tên Đông mà Th khi đưa ma túy cho Th, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu đỏ, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh cần tịch thu tiêu huỷ do là chất cấm.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo không phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Lương Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu đỏ, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 12/6/2023 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoài Phương